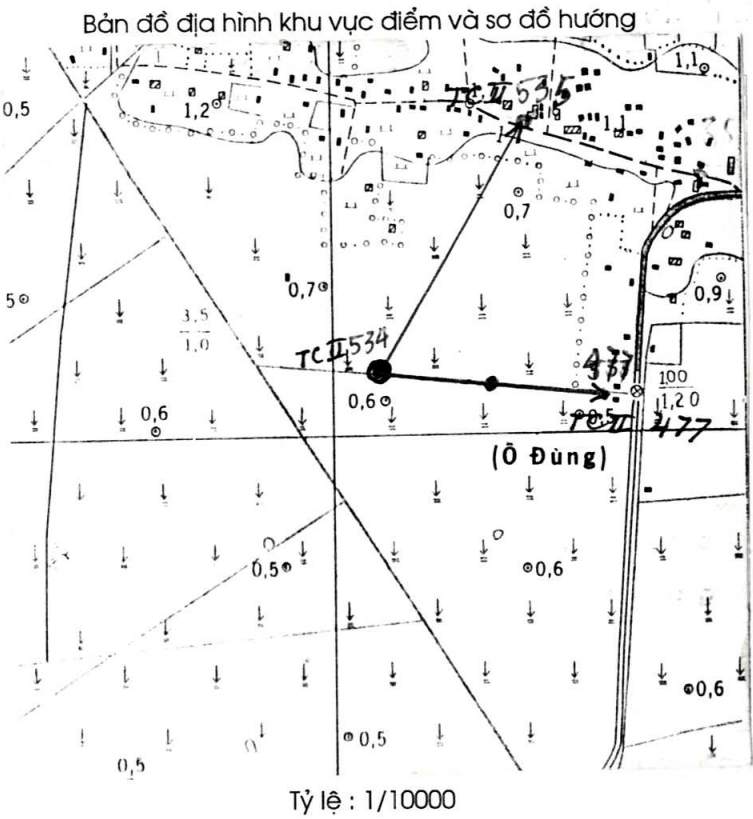


GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : TC II- 534 Mảnh bản đồ : C-48-81-C-b.  
Phương pháp đo : đường truyền Cấp, hạng : ĐC II  
Trị giá khái lược : Độ cao : 0.8 m Kinh độ : 106 11 22  
Loại đất : công Chất đất : thịt Vĩ độ : 09 50 12  
Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng) : Ô Đùng Xã (thị trấn) : Hiếu Tử  
Huyện : Tiểu Cần Tỉnh : Trà Vinh  
Nơi ở gần nhất : Khoảng cách tới điểm : 300 m  
Người chọn : Kiều Quốc Hưng Đơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TĐ - BĐ  
Ngày 26 tháng 03 năm 2000



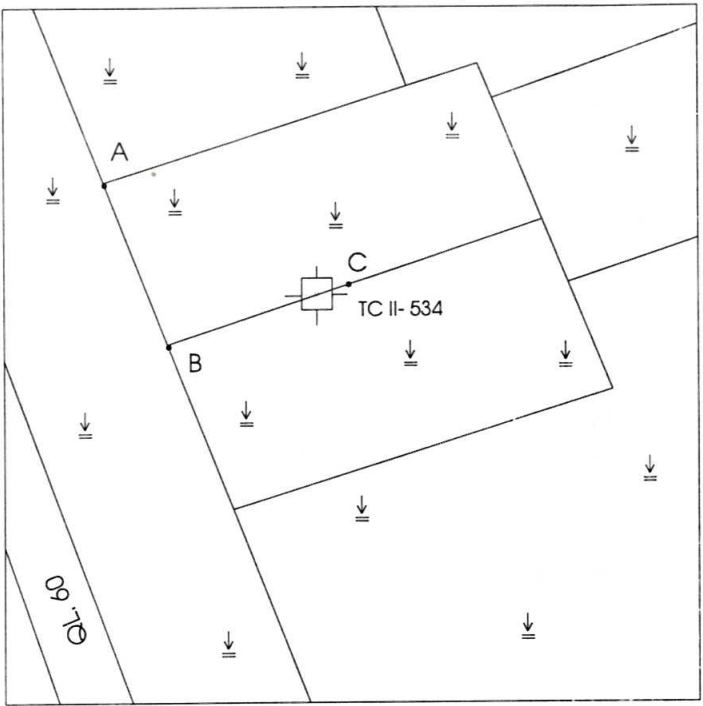
Điểm thông hướng :  
( Tên, số hiệu, cấp hạng điểm  
liên quan mà từ mặt đất điểm  
trạm đo nhìn thông suốt  
tới điểm liên quan )  
Điểm : TC II- 535  
TC II- 477

Họ, tên, địa chỉ người  
dẫn đường : Lâm Văn Phúc  
Cán bộ địa chính xã Hiếu Tử

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

Sơ đồ vị trí điểm

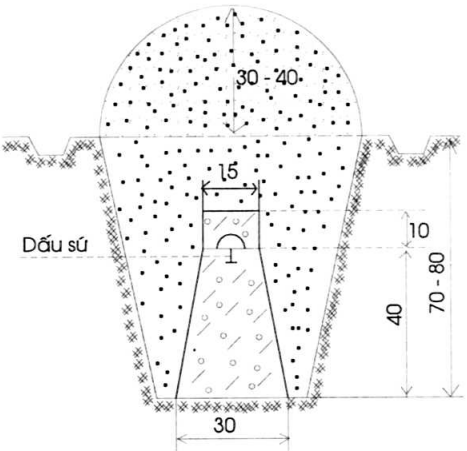


Tỷ lệ: 1/ 1000



Đơn vị chôn mốc, làm tường vây :  
XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ  
Người chôn mốc, làm tường vây :  
Phạm Văn Huy  
Loại mốc : chôn  
Ngày 04 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vây ( đơn vị cm )



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn ( m )
A	Góc ruộng Ông Thơ	Hướng Tây Bắc 60.80
B	Góc ruộng Ông Thơ	Hướng Tây Nam 77.70
C	Cọc dấu	Hướng Đông 0.4

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm: Số hiệu: Cấp, hạng:  
Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm ( đường ô tô, sắt, thủy, số KM): Từ thị trấn Cầu Quan đi vào đường xóm lá hỏi tới nhà  
Tám Thới là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 05 năm 2000  
Người làm ghi chú điểm  
Nguyễn Trường Xuân

Ngày 10 tháng 07 năm 2000  
Người kiểm tra  
Nguyễn Đức Tấn

hiệu 2  
71

**TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH**

## **GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ**

TÊN ĐIỂM :  
SỐ HIỆU : TCH 534  
CẤP HẠNG : ĐCII

**Năm 2000**